

Phát triển kĩ năng nói – nghe theo quan điểm giao tiếp thông qua hoạt động kể chuyện cho học sinh lớp 2 ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Đào Thị Mỹ Dung*, Nguyễn Văn Bản**

* Học viên cao học Giáo dục tiểu học; Trường Đại học Đồng Tháp

**TS. Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 25/7/2023; Accepted: 5/8/2023; Published: 11/8/2023

Abstract: Teaching Vietnamese in elementary school aims to help students develop reading, writing, speaking and listening skills for communication. This article presents an overview of teaching speaking and listening skills from a communication point of view; Measures such as conversation, storytelling based on pictures, assessment of speaking and listening skills in teaching storytelling from a communicative perspective in grade 2 of primary schools in Hon Dat district, Kien Giang province.

Keywords: Vietnamese, elementary, 2nd grade, story-telling, speaking skills, listening skills, assessment.

1. Đặt vấn đề

Kĩ năng (KN) đọc, viết, nói và nghe là các KN công cụ có vai trò quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Ngay từ những năm đầu cấp Tiểu học, thông qua các hoạt động dạy học (DH) của môn Tiếng Việt, giáo viên (GV) đã phải hình thành và phát triển các KN này cho HS. Tuy nhiên, trong thực tiễn hiện nay, nhiều giáo viên, trong đó có GV dạy lớp 2 ở các trường tiểu học thuộc huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang còn quá chú trọng vào rèn luyện KN đọc, viết và còn coi nhẹ việc rèn luyện và phát triển KN nói và nghe cho HS. Hạn chế này cũng thường xảy ra ở hoạt động kể chuyện, vốn là một hoạt động khá hấp dẫn và hứng thú đối với HS. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này trong đó có nguyên nhân GV còn lúng túng khi tiếp cận với nội dung và cách dạy theo chương trình và sách giáo khoa mới (Chương trình 2018). HS thì bị hạn chế về tâm lí, về năng lực tư duy, về vốn từ ngữ, về KN diễn đạt..., nên các em chưa tự tin khi nói với người khác và cũng chưa chủ động nghe người khác nói trong các cuộc giao tiếp cũng như trong học tập. Vì vậy, hiệu quả rèn luyện KN nói và nghe cho HS nói riêng, hiệu quả DH môn Tiếng Việt nói chung còn chưa đạt được như mục đích của Chương trình môn Tiếng Việt đặt ra. Bài viết này giới thiệu các biện pháp phát triển kĩ năng nói – nghe theo quan điểm giao tiếp thông qua hoạt động kể chuyện cho HS lớp 2 nhằm phát triển tốt hơn KN nói và nghe cho HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng dạy học kĩ năng nói – nghe thông qua hoạt động kể chuyện ở lớp 2 các trường tiểu học huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Nghiên cứu hoạt động dạy học kể chuyện ở lớp 2 các trường tiểu học huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang hiện nay cho thấy việc phát triển KN nói và nghe cho HS còn nhiều hạn chế. HS còn rụt rè, chưa mạnh dạn, chưa tự tin khi kể (nói) hay bày tỏ ý kiến của mình trước thầy cô, và bạn học. Lời kể của HS còn chưa mạch lạc, không rõ ràng. HS cũng chưa biết cách điều chỉnh ngữ điệu của lời nói, chưa biết kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ (cử chỉ, nét mặt,...) với lời nói cho hài hòa phù hợp với giọng điệu nhân vật trong câu chuyện nên lời kể chuyện chưa hấp dẫn. KN nghe của HS cũng còn hạn chế bởi người kể là bạn học kể không hấp dẫn nên các em (ở vai người nghe) thường không chú ý lắng nghe bạn kể. Kết quả là HS thường kể (nói) như đọc; thậm chí có em cố gắng học thuộc câu chuyện rồi lên lớp đọc lại làm cho việc nói – nghe kể cũng như KN nói và nghe của HS chưa đạt mục tiêu của mỗi bài học đặt ra.

2.2. Các biện pháp phát triển kĩ năng nói – nghe cho học sinh lớp 2 theo quan điểm giao tiếp thông qua hoạt động kể chuyện

Vận dụng quan điểm giao tiếp vào DH, từ thực trạng KN nói và nghe của HS lớp 2 trong hoạt động kể chuyện theo sách Tiếng Việt 2, tập 1 và tập 2, Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*¹, chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát triển KN nói – nghe cho HS dưới đây.

2.2.1. Vận dụng biện pháp đàm thoại để phát triển kĩ năng nói – nghe cho học sinh

¹ Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng – Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên, 2021). Tiếng Việt 2, Tập 1, tập 2. NXB Giáo dục Việt Nam.

2.2.1.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Sử dụng biện pháp đàm thoại trong DH kể chuyện nhằm tạo cho HS có cơ hội phát huy tính tích cực của cá nhân và hứng thú tìm tòi, giải quyết vấn đề bài học đặt ra. Đặc biệt, biện pháp này tạo điều kiện cho HS lựa chọn, sử dụng lời nói để kể hoặc trao đổi trực tiếp với GV hoặc bạn học, qua đó KN nói và nghe của HS từng bước được hoàn thiện và phát triển. Yêu cầu của biện pháp đòi hỏi GV phải có hệ thống câu hỏi gợi mở phù hợp với nội dung câu chuyện kể và năng lực ngôn ngữ của HS; HS phải tích cực lắng nghe và suy nghĩ tìm cách vận dụng năng lực ngôn ngữ của mình một cách hiệu quả nhất để kể hoặc trả lời câu hỏi của GV của bạn học.

2.2.1.2. Quy trình thực hiện biện pháp

Bước 1. Chuẩn bị đàm thoại: GV cần xác định mục tiêu và nội dung đàm thoại; hệ thống câu hỏi gợi ý; dự kiến thời gian, các tình huống và phương án giải quyết các tình huống có thể xảy ra trong quá trình đàm thoại về câu chuyện kể.

Bước 2. Tiến hành đàm thoại: GV sử dụng hệ thống câu hỏi để gợi ý cho HS trả lời; đưa ra nhận xét câu trả lời của HS. Đối với đàm thoại theo chủ đề: HS trả lời theo nội dung đã chuẩn bị, HS (hoặc GV) bình luận, phân tích, hỏi ý kiến HS khác (GV phải tạo ra được không khí sôi nổi, tích cực trong đàm thoại).

Bước 3. Tổng kết: GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bạn – GV nhận xét, đánh giá về KN nói – nghe của HS (nếu cần).

2.2.1.3. Ví dụ minh họa biện pháp

Ví dụ: (Nói về quê hương, đất nước em, hoạt động “Nói và nghe”, bài 29 Hồ Gươm, TV 2, tập 2, Tr 128)²

Bước 1. Chuẩn bị

* Đối với yêu cầu 1: GV xây dựng hệ thống câu hỏi để hướng dẫn HS hiểu rõ nội dung cần đàm thoại chẳng hạn: Em đang sống tại địa chỉ nào? (số nhà, ấp, tên xã, tên huyện, tên tỉnh). Nơi em đang sống là nông thôn hay thành thị? Quê em đang sống có gì đẹp? (cảnh vật, cây cối, dòng sông, cánh đồng...). Có những món ăn nào phổ biến? (bánh xèo, bún cá, canh rau đay...), những loại trái cây nào đặc trưng? (xoài cát hòa lộc, khóm,...). Người dân quê em sinh sống chủ yếu bằng những ngành nghề nào? (làm ruộng, chài lưới,...). Ở quê em có những lễ hội nào được tổ chức hằng năm? (Lễ giỗ kỉ niệm ngày hi sinh của anh hùng lực lượng vũ trang Phan Thị Ràng,

kỉ niệm ngày hi sinh của anh hùng dân tộc Nguyễn trung Trực, Lễ hội nghinh Ông...) Tình cảm của em đối với quê hương như thế nào?...

* Đối với yêu cầu 2: GV có thể xây dựng hệ thống câu hỏi sau: *Em muốn biết về quê hương của bạn nào? Bạn đó ở đâu? Quê bạn ấy có gì đặc biệt? Em thích điều gì ở quê hương của bạn?...*

* GV kiểm tra xem kết quả việc HS thực hiện sưu tầm thêm tranh ảnh về quê hương, đất nước để giới thiệu với bạn trong tiết học.

Bước 2. Tổ chức đàm thoại

* Đối với yêu cầu 1:

- GV yêu cầu HS đàm thoại trong nhóm.

- GV yêu cầu đại diện nhóm đàm thoại (2 HS của nhóm), chẳng hạn:

+ HS1: Chào bạn. Bạn có thể giới thiệu cho các bạn biết đôi nét về quê hương của bạn không?

+ HS 2 (dựa vào câu hỏi gợi ý của GV để trả lời (nói cho các bạn nghe), ví dụ: *Em sinh ra ở một vùng quê yên ả và thanh bình thuộc huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Quê em có ruộng đồng xanh mướt, cây xanh che bóng mát cho những con đường. Đặc sản của quê em chính là xoài cát hòa lộc và hải sản. Em rất yêu quê hương em...*

- GV mời các cặp HS khác thực hiện đàm thoại giới thiệu về quê hương (theo nhiều cách giới thiệu khác nhau).

* Đối với yêu cầu 2:

- GV nêu yêu cầu tổ chức đàm thoại theo hình thức “Em là phóng viên nhí”.

- GV tổ chức cho HS tiến hành giới thiệu, ví dụ một HS nói: *“Xin kính chào cô giáo và các bạn. Chào mừng cô và các bạn đến thăm quan Hà Nội. Em mời đoàn theo chân em đến thăm Hồ Gươm. Hồ Gươm nằm ở thủ đô Hà Nội. Hồ Gươm có Tháp Rùa, có cầu Thê Húc, có đền Ngọc Sơn. Và sở dĩ có tên gọi là Hồ Gươm vì nó gắn với sự tích vua Lê trả gươm cho rùa vàng sau khi thắng trận...”*

- GV mời thêm vài HS giới thiệu theo hình thức em là phóng viên nhí.

Bước 3. Tổng kết:

- GV yêu cầu HS nhận xét quá trình đàm thoại của các bạn.

- GV nhận xét và biểu dương các nhóm HS tích cực tham gia đàm thoại...

2.3.1.4. Lưu ý khi vận dụng biện pháp

- HS phải ý thức được mục đích của cuộc đàm thoại, tất cả HS đều được tham gia và tạo không khí học sôi nổi, hứng thú học tập.

- Hệ thống câu hỏi của GV phải được sắp xếp

² Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng – Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên, 2021). Sách đã dẫn.

hợp lí.

- GV cần động viên, khuyến khích HS có thói quen trả lời tròn câu, đủ ý, sáng tạo, tránh trả lời rập khuôn hoặc lặp lại câu trả lời như của bạn.

2.2.2. Biện pháp hướng dẫn kể chuyện theo tranh hoặc mô hình để phát triển kĩ năng nói – nghe cho học sinh

2.2.2.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Kể chuyện theo tranh hoặc mô hình có mục đích rèn luyện cho HS khả năng quan sát và liên tưởng từ tranh hoặc mô hình (các hình ảnh trực quan) kết nối với gợi ý ở tranh hay mô hình để hình thành lời kể của câu chuyện và kể lại một cách sáng tạo (không nhất thiết kể đúng như lời kể của GV). Qua đó, HS phát triển nhanh KN sử dụng lời nói và KN nghe.

Yêu cầu của biện pháp đòi hỏi GV phải giúp HS quan sát kĩ mỗi bức tranh hoặc mô hình; đọc gợi ý ở tranh và trao đổi trong nhóm nhỏ để tìm ý cần diễn đạt (kể) về nội dung câu chuyện mà tranh minh họa cho phù hợp.

2.2.2.2. Quy trình thực hiện biện pháp

* Bước 1. GV hướng dẫn HS quan sát tranh (hoặc mô hình), đọc gợi ý về tranh hoặc mô hình (nếu có);

* Bước 2. HS thảo luận nhóm tìm hiểu về nội dung tranh (hoặc mô hình) hình thành các ý của câu chuyện và tập kể chuyện trong nhóm;

* Bước 3. Các nhóm HS kể câu chuyện theo tranh trước lớp;

* Bước 4. GV kể chuyện - tổng kết – nhận xét tiết học.

2.2.2.3. Ví dụ minh họa biện pháp

Với bài tập 1, kể chuyện “Bữa ăn trưa” trong hoạt động “Nói và nghe” bài 13: Yêu lắm trường ơi, Tiếng Việt 2, tập 1, trang 57)³, GV hướng dẫn HS kể chuyện theo quy trình sau:

* **Bước 1.** GV hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc gợi ý về nội dung tranh, GV kể mẫu

- GV giới thiệu câu chuyện, treo các bức tranh lên bảng lớp;

- HS quan sát từng tranh và đọc gợi ý ở mỗi bức tranh;

- GV kể mẫu câu chuyện theo từng tranh.

* **Bước 2.** HS thảo luận nhóm tìm hiểu về nội dung tranh (hoặc mô hình) hình thành các ý của câu chuyện và tập kể chuyện trong nhóm;

- GV lập nhóm 4 HS, giao nhiệm vụ cho nhóm;

- HS thảo luận tìm ý chính của mỗi tranh để tạo thành dàn ý của câu chuyện.

* **Bước 3.** Các nhóm HS kể câu chuyện theo tranh trước lớp

- GV mời vài nhóm HS kể câu chuyện theo từng tranh;

- GV mời đại diện các nhóm nhận xét về sự sáng tạo trong lời kể của HS.

* **Bước 4.** Tổng kết

- GV biểu dương, khích lệ các nhóm HS có lời kể sáng tạo;

- GV dặn dò HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

2.2.2.4. Lưu ý khi vận dụng biện pháp

- Dùng tranh ảnh phóng to từ sách HS hoặc mô hình phải rõ ràng, sắc nét đủ để HS quan sát.

- Tranh ảnh phải có màu sắc tươi sáng, có tính thẩm mỹ và tính giáo dục.

- GV cần chú ý động viên, khuyến khích HS để các em phấn khởi, tích cực trong hoạt động kể chuyện.

3. Kết luận

Để phát triển tốt KN nói – nghe cho HS lớp 2 trong quá trình DH kể chuyện, ngoài những phương pháp chung, GV cần vận dụng nhiều biện pháp DH cụ thể, linh hoạt. Với bài viết này, theo quan điểm giao tiếp, chúng tôi giới thiệu các biện pháp như đàm thoại, kể chuyện theo tranh, đánh giá kĩ năng nói và nghe của HS đã được kiểm chứng và mang lại hiệu quả trong dạy học kể chuyện. Qua đó, không chỉ KN nói của HS phát triển (HS sử dụng lời nói suôn sẻ, sáng tạo hơn khi nói, kể...) mà KN nghe của HS cũng phát triển tốt (HS chú ý lắng nghe GV và bạn học, nghe rõ, nghe đúng và hiểu đúng ý của người nói nên có sự hồi đáp hợp lí) trong sự tương tác với KN nói.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT môn Ngữ văn*. Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học*. Hà Nội.

[3]. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên, 2021a). Bùi Mạnh Hùng – Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), *Tiếng Việt 2, Tập một*, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.

[4]. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên, 2021b). Bùi Mạnh Hùng – Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), *Tiếng Việt 2 tập 2*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.

[5]. Trần Trọng Thủy (2001), *Tâm lý học đại cương*, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.

3. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng – Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên, 2021). Sách đã dẫn.